

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: *ATK* / Công Ty CP Acecook Việt Nam/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM**

Địa chỉ: LÔ SỐ B-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN B, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH,
PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT
NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300898087

Giấy chứng nhận HACCP:

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô số B-3, đường số 11, nhóm CN B, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG
2	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Khu phố 1B- phường An Phú - thành phố Thuận An - tỉnh Bình Dương. Kí hiệu nhà máy sản xuất: BD
3	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Thị trấn Núi Quếch - huyện Văn Lâm - Hưng Yên. Kí hiệu nhà máy sản xuất: HY

Mô tả sơ: LMEG24/07.21

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **MỠ LY MIỀM HƯƠNG VỊ GÀ CHUA CAY**

2. Thành phần:

Vật liệu: Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, đường, nước, chất điều vị (621), chất xuất thực vật 2,09 g/kg, chất nhũ hóa (466), chất ổn định (431(i), 501(i)), chất tạo sủi (500(ii)), phèn mìn cacbonat tự nhiên, bột nghệ, chất chống oxy hóa (320, 321).
Các gia vị: Đường, chất điều vị (621, 631, 623, 364(i)), muối, protein đậu nành, các gia vị (tỏi, ớt, tiêu), bắp sấy, hương liệu (hương gà tổng hợp, hương tiêu tự nhiên, hương hành phi tổng hợp), bột chiết xuất củ cải, hành lá sấy, chất điều chỉnh độ acid (330), chất chống đông vón (351), tinh bột khoai mì, dầu cọ, phèn mìn cacbonat tự nhiên.

Số tiêu chuẩn: 62-21

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đây ly.

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng:

NSX: ngày tháng năm, ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

HSD: ngày tháng năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 ly (g/ly): 65 g +/- 4,5 g

Số lượng ly/thùng carton: 24 ly/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong ly nhựa cấu trúc PP (polypropylene), bên ngoài ly có quai giấy, cấu trúc nắp ly: giấy couche/MPET/LDPE, cấu trúc lớp trong tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm PE (polyethylene). Sau đó các ly thành phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2013/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadmium (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mô tả sơ: LMEG24/07.21

2. Giới hạn đặc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BVT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm đặc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mức 1.0
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mức 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mức 2.2
4	Deoxyivalenol	µg/kg	750,0	Mức 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mức 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 40/2007/QĐ-BVT; Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 5.5.1.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	Salmon	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ⁴

4. Chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vật m	%	10,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Khung dao động ±%
1	Giá trị năng lượng	kcal/85 g	229	223 - 335
2	Hàm lượng chất béo	g/85 g	8,8	7,0 - 10,6
3	Hàm lượng carbohydrate	g/85 g	42,9	34,3 - 57,5
4	Hàm lượng chất đạm	g/85 g	7,1	5,7 - 8,5

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 09 năm 2021
HỢI DIỆN DOANH NGHIỆP


KANEDA HIROKI
CH. K&M Marketing
General Manager, Marketing Ltd

Mã số QR: LMEG24/07.21




KANEDA HIROKI
CH. K&M Marketing
General Manager, Marketing Ltd

Mã số QR: LMEG24/07.21



Mã hồ sơ: LMEG24/07.21



KANEDA HIROKI
Gi. K&M Marketing
General Manager, Marketing Dept



KANEDA HIROKI
Gi. K&M Marketing
General Manager, Marketing Dept

Mã hồ sơ: LMEG24/07.21